

TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN VÀ TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG ĐA NGÀNH

Thạc sĩ LÊ HỮU TỊNH

1. Tổng quát lý luận về tài chính và kế toán doanh nghiệp

Về bản chất, tài chính doanh nghiệp là những quan hệ kinh tế biểu hiện dưới hình thức giá trị (quan hệ tiền tệ) phát sinh trong quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm phục vụ quá trình tái sản xuất trong mỗi doanh nghiệp và góp phần tích lũy vốn cho quốc gia.

Với bản chất như vậy, quan hệ kinh tế thuộc phạm vi tài chính doanh nghiệp bao gồm: quan hệ kinh tế giữa doanh nghiệp với nhà nước; quan hệ kinh tế giữa doanh nghiệp với thị trường; quan hệ kinh tế trong nội bộ doanh nghiệp. Để các quan hệ trên vận động liên tục và phát triển trong quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ, tài chính doanh nghiệp cần thực hiện tốt chức năng của mình.

Trước hết, tài chính doanh nghiệp có chức năng tạo vốn, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu vốn cho quá trình sản xuất kinh doanh. Kế đến là thực hiện phân phối thu nhập bằng tiền của doanh nghiệp. Việc tạo vốn và phân phối tốt sẽ khai thông các nguồn vốn, thu hút các nguồn vốn khác nhau để đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp. Căn cứ vào tình hình thu chi tiền tệ và các kết quả phản ánh bằng tiền, tài chính doanh nghiệp còn có chức năng kiểm tra, kiểm soát tình hình đảm bảo vốn sản xuất kinh doanh, tình hình sản xuất kinh doanh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Các chức năng của tài chính doanh nghiệp được thể hiện ở tất cả các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong những doanh nghiệp hoạt động đa ngành có quy mô lớn thì nó càng đòi hỏi tài chính doanh nghiệp phải thể hiện đầy đủ những chức năng này.

Gắn bó cùng hoạt động sản xuất kinh doanh không chỉ có tài chính

doanh nghiệp, kế toán doanh nghiệp – với bản chất của mình, cũng vô cùng cần thiết. Với bản chất của mình là ghi nhận, xử lý và cung cấp toàn bộ thông tin về tài sản, về sự vận động của tài sản dưới dạng tiền tệ có trong doanh nghiệp, kế toán doanh nghiệp trở thành công cụ quản lý đặc lực cho các giám đốc, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp.

Giữa tài chính và kế toán doanh nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong việc góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp.

Các chức năng kế toán trong doanh nghiệp được thể hiện bằng những nhiệm vụ chủ yếu như sau:

a. Ghi chép, phản ánh số vốn hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất

kinh doanh.

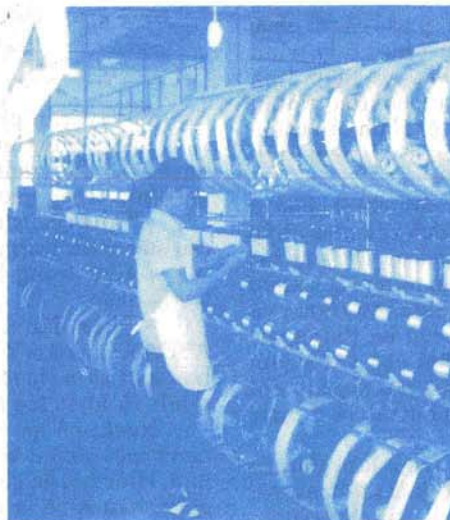
b. Cung cấp các số liệu, tài liệu phục vụ cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế – tài chính, phục vụ cho công tác lập và theo dõi thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.

c. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, kỷ luật thu nộp ngân sách; kiểm tra việc quản lý và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn; phát hiện và ngăn ngừa tình trạng tham ô, lãng phí, vi phạm các chính sách, chế độ kỷ luật kinh tế – tài chính của Nhà nước

Thực tế trong tổ chức thực hiện công tác tài chính và tài chính từ trước đến nay, các doanh nghiệp thường hình thành bộ máy tài chính và kế toán doanh nghiệp chung với nhau để thực hiện các chức năng của mình. Vì vậy, hầu hết ở các doanh nghiệp có phòng kế toán – tài vụ (hoặc phòng tài chính – kế toán), không tổ chức riêng thành phòng kế toán và phòng tài vụ.

Nguyên nhân mà các doanh nghiệp kết hợp chức năng tài chính và kế toán với nhau để hình thành phòng kế toán – tài vụ, là do hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ, nhu cầu tạo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh không lớn và mang tính thụ động. Trong suốt thời kỳ thực hiện cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu cấp trên giao, bao gồm: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, các khoản thuế nộp ngân sách nhà nước. Do vậy, vốn được cấp theo kế hoạch được giao và nộp các khoản nghĩa vụ theo quy định. Việc kiểm tra vốn như thế nào do cơ quan tài chính thực hiện. Chính vì vậy, chức năng tài chính trong thời kỳ đó không được thể hiện rõ nét, do đó kế toán trưởng là người phụ trách triển khai thực hiện cả chức năng tài chính doanh nghiệp và kế toán doanh nghiệp.

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán – tài vụ như vậy kéo dài đến hôm nay, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường được hình thành, chính sách tài chính doanh nghiệp chuyển từ tập trung sang tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Chức năng tài chính ngày càng thấy cần thiết hơn. Nhu cầu vốn kinh doanh của doanh nghiệp rất lớn, trách nhiệm của doanh nghiệp là phải tạo vốn từ nhiều nguồn, việc sử dụng vốn còn phải tính đến chi phí sử dụng vốn tạo được để đảm bảo có hiệu quả. Khối lượng công việc của tài chính khá nhiều so với trước đây. Nhiệm vụ của kế toán trưởng trong



doanh nghiệp quá nặng nề. Để công việc không bị ngừng trệ, phần lớn công việc của kế toán trưởng là lo tạo nguồn vốn, công tác kế toán được giao cho các phân hành. Mô hình tổ chức bộ máy phòng kế toán - tài vụ đã bộc lộ nhiều nhược điểm.

Trước hết là công tác thu hồi nợ kém. Nợ phải thu phát sinh, khó đòi ngày càng tăng. Trong bộ máy phòng kế toán - tài vụ, thiếu hẳn một bộ phận công nợ. Có nơi kế toán thanh toán theo dõi luôn phần công nợ nhưng nhiệm vụ không cụ thể. Nhiệm vụ của kế toán trưởng ngày càng nặng nề và bên cạnh đó "quyền hành" của kế toán trưởng cũng quá lớn. Kế toán trưởng vừa có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán vừa có quyền trong việc thực hiện các chính sách sử dụng vốn, chi tiêu của đơn vị. Tình trạng xâm phạm tiền quỹ, chiếm đoạt tài sản cũng xuất phát từ quyền lực này trong thời gian qua. Quan trọng hơn cả là trong bối cảnh doanh nghiệp cần vốn ngày càng nhiều cho yêu cầu đổi mới - phát triển và đòi hỏi doanh nghiệp chủ động quản lý vốn ngày càng tốt hơn, mô hình phòng kế toán - tài vụ không thể vừa làm tốt được chức năng tài chính doanh nghiệp và chức năng kế toán tài chính, kế toán quản trị, thông tin kinh tế.

2. Tổ chức bộ máy tài chính và kế toán trong doanh nghiệp đa ngành

Những đặc điểm cơ bản của doanh nghiệp đa ngành trên góc độ tài chính là:

a. Quy mô hoạt động đa ngành lớn nên nhu cầu phát triển cao, trong bối cảnh hiện nay, đổi mới thiết bị và tìm kiếm sản phẩm mới của doanh nghiệp vừa là yêu cầu vừa là nhu cầu của doanh nghiệp. Kênh vốn chủ yếu của doanh nghiệp là tín dụng từ các ngân hàng thương mại, các quỹ hỗ trợ phát triển, các định chế tài chính. Cho nên để có những phương án vay vốn, sử dụng vốn có hiệu quả cần phải có phòng tài vụ và phòng đầu tư.

b. Hoạt động nhiều ngành nghề, tính chất chu chuyển vốn của từng ngành nghề khác nhau nên việc tạo vốn, phân phối vốn cũng rất phức tạp. Hiệu quả sử dụng vốn của từng ngành khác nhau. Chính vì đặc điểm như vậy việc kiểm tra, kiểm soát tình hình sử dụng vốn trong doanh nghiệp đa ngành càng được xem trọng.

c. Chức năng kiểm tra, kiểm soát tình hình sử dụng vốn cần thiết hơn khi doanh nghiệp đa ngành có nhiều doanh nghiệp thành viên, hoạt động ở nhiều địa phương khác nhau, cách xa doanh nghiệp chính.

Theo nguyên tắc kiểm soát nội bộ đối với tiền, cần phải có sự phân biệt bốn phận, sao cho những người có trách nhiệm đối với tiền và đối với

những công việc dính dáng đến tiền không phải là những người giữ các sổ sách theo dõi tiền. Bởi vì, nguyên tắc ấy sẽ giúp cho việc ngăn chặn sự thông đồng giữa hai hoặc nhiều người nếu muốn biến thủ tiền mặt và sự ăn cắp được giấu diếm trong sổ sách kế toán. Thực tế, chức năng tài vụ và kế toán được thực hiện trong cùng một phòng, do một người (kế toán trưởng) chỉ đạo trực tiếp như hiện nay ở các doanh nghiệp - đặc biệt ở các doanh nghiệp đa ngành - là không đảm bảo nguyên tắc kiểm soát nội bộ.

Với những tồn tại của mô hình phòng kế toán - tài vụ, trên cơ sở thực tế công tác tài chính của doanh nghiệp đa ngành như phân tích trên và để đảm bảo nguyên tắc kiểm soát nội bộ, bộ máy kế toán và tài chính doanh nghiệp cần được xem xét và hình thành độc lập trong một bộ máy

đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của mình. Riêng phòng tài chính được thành lập với cơ cấu tổng quát: Trưởng phòng tài chính, bộ phận thanh toán, bộ phận quỹ, bộ phận tài chính tổng hợp, bộ phận phân tích kinh tế tài chính. Nhiệm vụ của phòng tài chính doanh nghiệp bao gồm những việc chủ yếu như sau:

+ Xây dựng quy chế tài chính, chế độ quản lý tài chính trên cơ sở luật pháp, chính sách tài chính của Nhà nước và tình hình cụ thể của doanh nghiệp.

+ Lập kế hoạch tài chính theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Xây dựng các phương án đầu tư và thẩm định phần tài chính của dự án đầu tư phục vụ cho việc giám sát tính khả thi của dự án và vay vốn trung và dài hạn.



toàn doanh nghiệp.

Trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển của doanh nghiệp từ đơn ngành sang đa ngành thể hiện ở quy mô doanh nghiệp tăng (ngành nghề đa dạng, địa điểm kinh doanh trải rộng ở nhiều địa phương, lực lượng lao động tăng...) đòi hỏi phải quản lý doanh nghiệp thật tốt, trong đó quản lý tài chính cần được đặt lên hàng đầu. Biện pháp trước tiên là hình thành phòng tài chính độc lập, chú trọng tăng cường nguồn nhân lực và quan tâm đến chất lượng công tác tài chính doanh nghiệp, không thể tồn tại mô hình kết hợp chức năng kế toán và tài chính với nhau như hiện nay.

Phòng kế toán thực hiện đúng và

+ Tổ chức huy động nguồn vốn hợp lý, sử dụng vốn linh hoạt và tiết kiệm.

+ Tổ chức thanh toán theo đúng chế độ tài chính, kịp thời, đầy đủ, đúng hạn. đôn đốc thu hồi kịp thời những khoản công nợ đến hạn.

+ Trích lập và sử dụng các quỹ doanh nghiệp theo đúng chính sách, chế độ, đúng mục đích.

+ Tham gia xây dựng giá bán các loại sản phẩm hàng hóa, các quy định về điều kiện tài chính trong hợp đồng kinh tế.

+ Thường xuyên tiến hành kiểm tra tài chính, định kỳ phân tích tình hình tài chính nhằm tìm biện pháp sử dụng triệt để và có hiệu quả đồng vốn ■